

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 9 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Giàu.

2. Bà Nguyễn Thị Tua.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị Xuân H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp E, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Chiêm Thanh Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp E, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2024, nguyên đơn là chị Tống Thị Xuân H trình bày: Vào năm 2011, giữa chị H với bị đơn là anh Chiêm Thanh Đại tự N

kết hôn và có đăng ký kết hôn; anh chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn. Về con chung: giữa chị H với anh Đ có 02 con chung tên Chiêm T sinh ngày 09/01/2011 và cháu Chiêm Thiên N1 sinh ngày 19/5/2021, hiện nay cháu P đang sống chung với anh Đ, còn cháu N1 đang sống chung với chị H. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn; về con chung chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Chiêm Thiên N1, còn cháu Chiêm Thiên P chị H tự nguyện giao cho anh Đ nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu P; về nợ chung và tài sản chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án bị đơn anh Chiêm Thanh Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không lý do, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo văn bản ý kiến ngày 18/7/2024 cháu Chiêm Thiên P trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với ba (anh Chiêm Thanh Đ).

Tình tiết, sự kiện các bên đã thống nhất và không thống nhất: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, ý thức chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn chấp hành không đúng pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Tống Thị Xuân H với anh C Thanh Đại được ly hôn; về con chung, tiếp tục giao cháu Chiêm Thiên N1 cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu Chiêm Thiên P cho anh Đ nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng; về nợ chung và tài sản chung, không có nên yêu cầu giải quyết. Án phí chị H phải nộp theo quy định; kiến nghị khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Tống Thị Xuân H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Chiêm Thanh Đ, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp E, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xác định quan hệ tranh chấp

thuộc trường hợp: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về xét xử vắng mặt các đương sự: Anh Chiêm Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; vào ngày 18/7/2024 chị Tổng Thị Xuân H có đơn xin vắng mặt trong suốt thời gian giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào năm 2011, giữa chị Tổng Thị Xuân H với anh Chiêm Thanh Đ xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn, nên áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và năm 2014, để giải quyết.

[3] Về hôn nhân: Thời điểm chị H với anh Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang thì anh chị đã đủ điều kiện về đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật bảo vệ. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống; theo biên bản xác minh ngày 01/8/2024 được chính quyền địa phương cung cấp: nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn chính quyền địa phương không biết; thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, các bên không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa chị H với anh Đ có 02 con chung tên Chiêm T sinh ngày 09/01/2011 và cháu Chiêm Thiên N1 sinh ngày 19/5/2021, hiện nay cháu P đang sống chung với anh Đ, còn cháu N1 đang sống chung với chị H; chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N1, còn cháu P chị H tự nguyện giao cho anh Đ nuôi dưỡng; cháu N1 chưa đủ 7 tuổi; còn cháu P trên 7 tuổi và đang học lớp 7A9 Trường trung học cơ sở N2, theo văn bản ý kiến ngày 18/7/2024 cháu Chiêm Thiên P trình bày nguyện vọng sống với ba (anh Chiêm Thanh Đ), để ổn định về sinh hoạt và học tập của cháu Đ và cháu N1. Do đó, Tòa án tiếp tục giao cháu Chiêm Thiên N1 cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu Chiêm Thiên P cho anh Đ nuôi dưỡng là có căn cứ.

[5] Về cấp dưỡng: Theo quy định người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; do chị H và anh Đ có hai con chung và mỗi người đều nuôi dưỡng một con chung; do đó, chưa ai phải cấp dưỡng.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Theo đơn khởi kiện, chị H trình bày về nợ chung và tài sản chung: không có nên không đề cập đến. Về phía anh Đ mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có ý kiến gì về nợ chung và tài sản chung, nên không đề cập đến; trường hợp có tranh chấp, yêu cầu chia tài sản chung thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Do chị H là nguyên đơn trong vụ án. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định thì chị H phải chịu án phí. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất hướng giải quyết vụ án là có căn cứ.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 97, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: các Điều 9, 11, 89, 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 57, 81, 82, 83, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tống Thị Xuân H.

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Tống Thị Xuân H với anh Chiêm Thanh Đ được ly hôn.

2. *Về con chung:*

2.1. Tiếp tục giao cháu Chiêm Thiên N1, sinh ngày 19/5/2021 cho chị Tống Thị Xuân H nuôi dưỡng.

2.2. Tiếp tục giao cháu Chiêm Thiên P, sinh ngày 09/01/2011 cho anh Chiêm Thanh Đ nuôi dưỡng.

2.3. Anh Chiêm Thanh Đ và chị Tống Thị Xuân H chưa ai phải cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về nợ chung và tài sản chung*: Không có, nên không đề cập đến.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Tổng Thị Xuân H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008753, ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị H đã nộp xong.

5. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND TT Nàng Mau, h.Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (nơi Đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;
- Công TTĐT (để công bố);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Hùng

